

Bản án số: **03/2023/DS-ST**

Ngày: 01-8-2023

“V/v Tranh chấp về công nhận hiệu lực
của di chúc và chấm dứt hành vi cản trở
thực hiện quyền của người sử dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Thủy

ông Vũ Xuân Kiều

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “ Tranh chấp về công nhận hiệu lực của di chúc và chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-DS ngày 03/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-DS ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị T**; sinh năm 1967

Địa chỉ: NTKL, wah Tze hei, Wah houses 2707, Hồng Kông.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH một thành viên HG, đại diện là chị Hoàng Hồng Nh; Địa chỉ trụ sở: số 194 NVC, phường HH, thành phố HL, Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: anh **Bùi Tiến C**- sinh năm 1970

Nơi ĐKNKTT: tổ 27, khu 2, phường BD, thành phố HL, Quảng Ninh; Chỗ ở hiện tại: tổ 88, khu 6, phường BD, thành phố HL, Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị **Bùi Thị T1**; sinh năm 1973

Địa chỉ: tổ 27, khu 2, phường BD, thành phố HL, Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm: ông Bùi Tiến H, sinh năm 1934 mất ngày 02/7/2015 và vợ là bà Nguyễn Thị L sinh năm 1944 mất năm 1999 là vợ chồng. Ông bà có 3 người con là Bùi Thị T, Bùi Tiến C và Bùi Thị T1. Ngày 08/12/2005 ông H và anh C, Chị T1 được UBND thành phố Hạ Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD576103 đối với thửa đất số 203 tờ bản đồ số 12 tại tổ 27 khu 2A phường BD, thành phố HL, Quảng Ninh. Diện tích đất được cấp là 21,6m² mục đích sử dụng là đất ở, tài sản gắn liền với đất là căn nhà 03 tầng diện tích sử dụng là 85.86m².

Năm 2010 ông H và chị T, anh C, Chị T1 thống nhất giao ngôi nhà và thửa đất này cho chị T quản lý sử dụng để sau này làm nơi thờ cúng cha mẹ. Chị T sẽ hỗ trợ cho anh C số tiền 02 tỷ đồng và hỗ trợ cho Chị T1 số tiền 1,5 tỷ đồng. Ngày 13/10/2010, ông H, anh C, Chị T1 lập văn bản thỏa thuận tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho ông H tại văn phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh. Ngày 14/10/2010 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long đã đăng ký biến động thửa đất mang tên ông Bùi Tiến H. Cùng ngày 14/10/2010, ông H lập di chúc để lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho chị T, di chúc được chứng thực tại UBND phường Bạch Đằng. Ngày 20/6/2011 chị T đã giao cho anh C số tiền 02 tỷ đồng, anh C đã ký nhận và cam kết không có tranh chấp gì. Chị T cũng đã giao số tiền 1,5 tỷ cho Chị T1. Ngày 02/7/2015, ông H mất, chị T đã nhiều lần đề nghị anh C thực hiện các thủ tục pháp lý để chị T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trở về Việt Nam sinh sống nhưng anh C không hợp tác. Theo đơn khởi kiện, chị T đề nghị Tòa án xác lập quyền sở hữu căn nhà 03 tầng diện tích sử dụng là 85.86m² và quyền sử dụng 21,6m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD576103 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 08/12/2005 theo di chúc ngày 14/10/2010 cho chị T và yêu cầu anh C chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án công nhận hiệu lực của di chúc ngày 14/10/2010 và xác lập quyền sở hữu căn nhà 03 tầng và một sân thượng với tổng diện tích sử dụng là 143,2m² và quyền sử dụng 21,6m² đất tại thửa đất số 203 tờ bản đồ số 12 theo di chúc và chị rút yêu cầu khởi kiện anh C về việc buộc anh C chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất.

Bị đơn – anh Bùi Tiến C có quan điểm: tại thời điểm năm 2010, bố anh là ông Bùi Tiến H bị ốm nặng do có nhiều bệnh như tuyến tiền liệt, bệnh tai biến phải nằm một chỗ nên không có việc ông H đến Văn phòng công chứng số 1 để ký kết văn bản tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất với nội dung anh và Chị T1 tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất cho ông H. Vì vậy, di chúc tặng cho giữa ông H và chị T như chị T trình bày là không có căn cứ. Việc anh ký giấy nhận tiền ngày

20/6/2011 là đúng tuy nhiên số tiền 2 tỷ đây là tiền anh vay của chị T để làm ăn chứ không phải tiền hỗ trợ để giao lại nhà như quan điểm của chị T. Anh C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị T1 trình bày: toàn bộ nội dung sự việc như trình bày của chị T là đúng sự thật. Chị T1 và chị T đã rất nhiều lần động viên anh C tạo điều kiện cho chị T thực hiện các thủ tục theo qui định để cấp giấy chứng nhận nhưng anh C gây khó khăn. Chị có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T, chị đang quản lý thửa đất và căn nhà hộ chị T, chị sẽ hợp tác và tạo điều kiện trong quá trình làm các thủ tục cấp GCNQSDĐ cho chị T và sẽ bàn giao căn nhà cho chị T khi chị T yêu cầu.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/5/2023 thì hiện trạng thửa đất theo Giấy chứng nhận số AD 576103 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp ngày 08/12/2005 có vị trí tiếp giáp như sau: phía Đông giáp nhà bà L1, M; phía Tây giáp đường LQĐ; phía Nam giáp nhà ông K; phía Bắc giáp đường LTT; diện tích được cấp là 21,6m²; diện tích đang sử dụng là 23,8m²; tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng và 01 sân thượng lợp tôn có tổng diện tích sử dụng là 143,2m². Theo biên bản định giá tài sản ngày 10/5/2023 thì giá trị thửa đất là 2.847.312.000đ; giá trị tài sản trên đất là 211,313,823 đ.

Tại phiên tòa, cả đương sự có mặt đều giữ nguyên quan điểm của mình như trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ phần yêu cầu mà đương sự đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo di chúc và chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất sau đó bổ sung thêm yêu cầu công nhận hiệu lực của Di chúc lập ngày 14/10/2010. Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên căn cứ khoản 1 Điều 244 BLTTDS chấp nhận yêu cầu bổ sung này. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về công nhận hiệu lực của di chúc và chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người

sử dụng đất” thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đang cư trú tại Hồng Kông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2 Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Bùi Tiến C nhưng anh C vẫn vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2023 anh C có lời khai thể hiện đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án tuy nhiên do đau chân không thể đến tòa được, anh cũng có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Tiến C.

1.3 Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: ngày 19/6/2023 người đại diện theo ủy quyền của chị T có đơn xin rút yêu cầu về việc buộc anh Bùi Tiến C chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất. Xét phạm vi ủy quyền và việc rút là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 08/12/2005 ông Bùi Tiến H và anh Bùi Tiến C, chị Bùi Thị T1 được UBND thành phố Hạ Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD576103 đối với thửa đất số 203 tờ bản đồ số 12 tại tổ 27 khu 2A phường BD, thành phố HL, Quảng Ninh; diện tích đất được cấp là 21,6m²; mục đích sử dụng là đất ở; tài sản gắn liền với đất là căn nhà 03 tầng diện tích sử dụng là 85.86m². Ngày 13/10/2010, ông H và anh C, Chị T1 lập văn bản thỏa thuận tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với nội dung anh C, Chị T1 tặng cho ông H quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD576103. Anh C cho rằng, thời điểm năm 2010 ông H bị ốm nặng do có nhiều bệnh như tuyến tiền liệt, bệnh tai biến phải nằm một chỗ nên không có việc ông H đến Văn phòng công chứng số 1 để ký kết văn bản tặng cho tuy nhiên anh không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, chị T, Chị T1 và người làm chứng là anh Cao Quyết Thắng đều có lời khai khẳng định ông H khỏe mạnh và tự nguyện ký văn bản trên tại phòng công chứng. Ngoài ra, việc anh C ký giấy biên nhận đã nhận đủ số tiền 02 tỷ đồng của chị T và cam kết không tranh chấp gì về ngôi nhà phù hợp với lời khai của chị T, Chị T1 về việc gia đình thống nhất để lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho chị T, chị T có nghĩa vụ hỗ trợ bằng tiền cho anh C và Chị T1 và việc các bên đến văn phòng công chứng làm thủ tục tặng cho. Như vậy, các bên ký kết văn bản thỏa thuận tặng cho trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đủ năng lực hành vi dân sự, văn bản đã được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy,

căn cứ vào Điều 465, Điều 467 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 106, điểm b khoản 1 Điều 129 Luật đất đai 2003 văn bản thỏa thuận tặng cho ngày 13/10/2010 có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, ngày 14/10/2010 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long đã xác nhận việc tặng cho thửa đất trên và xác lập cho ông H được quyền quản lý sử dụng. Cùng ngày 14/10/2010, ông H lập di chúc để lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho chị Bùi Thị T. Ngày 02/7/2015 ông Bùi Tiến H chết.

Xét Di chúc lập ngày 14/10/2010 của ông H thấy, di chúc được lập thành văn bản, được chứng thực tại UBND phường Bạch Đằng. Người chứng thực Di chúc cho ông H là ông Nguyễn Đình Nam khẳng định ông H minh mẫn, tinh táo và tự nguyện ký. Chị Bùi Thị T là người được hưởng di sản thừa kế là người mang quốc tịch Việt Nam làm ăn và sinh sống ở nước ngoài, có căn cước công dân Việt Nam, chỉ sang Hồng Kông để làm ăn, hiện tại muốn về Việt Nam sống ổn định nên đủ điều kiện nhận thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo qui định tại khoản 6 Điều 5 Luật đất đai năm 2014. Xem xét nội dung của di chúc thấy, ông H để lại ngôi nhà 03 tầng diện tích sử dụng là 85.86m² và 21,6m² đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD576103 cho chị T. Tuy nhiên, sau khi xem xét thẩm định tại chỗ thấy tài sản gắn liền với đất là căn nhà 3 tầng và 01 sân thượng lợp tôn xây dựng trên diện tích đất là 23.8 m² (21,6m² đã được cấp và 2.2 m² chưa được cấp giấy) tổng diện tích sử dụng là 143,2m². Tại Công văn số 4309/UBND-TNMT ngày 09/6/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm đối với phần diện tích nhà xây dựng vượt quá so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, qua rà soát, đối chiếu với Quy hoạch chung của thành phố Hạ Long đến năm 2040, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 xác định vị trí đất được quy hoạch là đất ở; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của UBND thành phố Hạ Long được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 có khoảng 0,4m² là đất giao thông; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Hạ Long đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 xác định vị trí thửa đất được hoạch định là đất ở. Do vậy diện tích tăng thêm (trừ 0,4m²) đủ điều kiện giao cho đương sự quản lý theo quy định pháp luật đất đai theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Các đương sự đều có lời khai khẳng định, ngôi nhà 03 tầng 01 sân thượng lợp tôn được xây dựng từ năm 1991, từ khi ông H chết không thay đổi gì. Vì vậy, khẳng định tại thời điểm lập di chúc, ông H để lại toàn bộ ngôi nhà 3 tầng và 01 sân thượng lợp tôn với tổng diện tích sử dụng như hiện trạng đo vẽ cho chị T. Như vậy, nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 647,

khoản 1 Điều 648, Điều 649, 650, 652, 653, 657 Bộ luật Dân sự năm 2005, di chúc ngày 14/10/2010 của ông Bùi Tiến H là hợp pháp nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản do nguyên đơn tự nguyện chịu nên không xem xét nghĩa vụ chịu theo quy định tại Điều 157, Điều 165 BLTTDS.

Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Bùi Tiến C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, 5 Điều 26 ; khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 647, khoản 1 Điều 648, Điều 649, Điều 650, Điều 652, Điều 653, Điều 657 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T về việc buộc anh Bùi Tiến C chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T, công nhận Di chúc của ông Bùi Tiến H lập ngày 14/10/2010 có hiệu lực pháp luật.

Chị Bùi Thị T được quyền quản lý, sử dụng 21,6m² đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà 03 tầng, 01 sân thượng lợp tôn với tổng diện tích sử dụng là 143,2m² thuộc thửa đất số 203 tờ bản đồ số 12 tại tổ 27, khu 2A, phường BĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD576103 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 08/12/2005.

Chị Bùi Thị T có nghĩa vụ đăng ký kê khai cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được phân chia theo quyết định của bản án tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai.

[2] Về chi phí tố tụng và án phí:

Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 11.600.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Chị T đã nộp đủ chi phí tố tụng này.

Buộc anh Bùi Tiến C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Bùi Thị T số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016106 ngày 20/12/2022 của Cục thi hành dân sự tỉnh Quảng Ninh.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Giang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

